

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 05/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP – TỈNH HẬU GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hữu Thắng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Mẫn Xuyên**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp;

2. Bà **Cao Thị Ánh Hồng**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Trung tâm dân số- Gia đình huyện Phụng Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cúc**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Trung Nghĩa**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm 1987, tại huyện A, tỉnh K; trú tại: ấp Đ, xã T, huyện A, tỉnh K; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Phạm Văn C, và bà: Lê Thị Đ; có vợ là: Trần Thị Diễm T, và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Phạm Văn H** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. **Nguyễn Thị Thu L**, sinh năm 1985 (là vợ của bị hại)

Trú tại: Số 609 đường T, khu vực H, phường N, thành phố V, tỉnh H;

2. **Phạm Văn N**, sinh năm 1940 (là cha của bị hại)

3. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1942 (là mẹ của bị hại)

Cùng trú tại: ấp T, xã H, huyện R, tỉnh K. Cùng có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. **Đàm Thị C**, sinh năm 1980

2. **Vũ Ngọc Chiêu L**, sinh ngày 23/6/2002 (bà Đàm Thị C đại diện hợp pháp cho Vũ Ngọc Chiêu L)

Cùng trú tại: ấp A, xã H, huyện M, tỉnh K. Cùng có mặt.

3. **Phạm Thị Bé Mạnh E**, sinh năm 1978

Trú tại: Khu vực C, phường B, thành phố V, tỉnh H. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn K là tài xế xe tải được bà Đàm Thị C thuê lái xe chở hàng cho bà C. Ngày 11 tháng 4 năm 2017, K được bà C điều động lái xe ô tô biển số 68C-054.19 chở hàng đến thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giao hàng cho khách, đi cùng với K gồm có: Vũ Ngọc Chiêu L (con bà C) và Phạm Tuấn V, K điều khiển xe đi được khoảng 300m thì vào trạm xăng dầu đổ dầu, sau đó K giao xe cho L (L không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển đến thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi giao hàng ở tỉnh An Giang xong, K trực tiếp điều khiển xe đi xuống Sóc Trăng tiếp tục giao hàng cho khách hàng ở Sóc Trăng. Khoảng 13 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2017, K tiếp tục giao xe cho L điều khiển đi về Kiên Giang, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L điều khiển xe về đến khu vực ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (lưu thông trên Quốc lộ 61), do tránh vượt xe ô tô đang đậu bên lề phải cùng chiều, nên L đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái và đụng vào xe mô tô biển số 68F2-2489, do anh Phạm Văn H điều khiển đi theo hướng ngược lại, gây hậu quả làm cho anh H té ngã xuống đường và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/TT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận nguyên nhân tử vong đối với anh Phạm Văn H như sau:

- Các thương tích trên cơ thể:

Vết 1: Xây xát, tụ huyết dưới da vùng trán phải, kích thước: 05 x 02cm;

Vết 2: Xây xát tụ huyết dưới da không liên tục vùng trán thái dương trái, kích thước: 12 x 05cm;

Vết 3: Xây xát rách da không liên tục từ môi trên trái xuống cằm trái, kích thước: 07 x 06cm;

Vết 4: Xây xát rách da không liên tục từ ngực trái xuống bụng trái, kích thước: 24 x 25cm;

Vết 5: Xây xát tụ huyết dưới da vùng cổ phải, kích thước: 18 x 07cm;

Vết 6: Xây xát tụ huyết dưới da vai phải, kích thước: 16 x 07cm;

Vết 7: Xây xát tụ huyết dưới da không liên tục mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái xuống đến mu bàn tay, kích thước: 21 x 10cm;

Vết 8: Xây xát tụ huyết dưới da không liên tục mặt ngoài mông trái, kích thước: 16 x 08cm.

- Khám trong:

Vùng đầu: Không giải phẫu;

Vùng cổ: Tụ huyết dưới da vùng đốt sống cổ, gãy đốt sống cổ số 1;

Vùng ngực, bụng: Không giải phẫu.

- Kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương phần mềm; tụ huyết dưới vùng đốt sống cổ; gãy đốt sống cổ C1.

Nguyên nhân tử vong: Gãy đốt sống cổ C1.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường và kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Quốc lộ 61, thuộc ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 07m, được trải nhựa bằng phẳng, có vạch phân cách cho xe qua lại hai chiều. Hướng xe ô tô tải biển số 68C-054.19 đi từ thị trấn Cái Tắc đến thị trấn Rạch Gòi; hướng xe mô tô 68F2-2489 đi từ thị trấn Rạch Gòi đến thị trấn Cái Tắc. Phần đường xảy ra tai nạn là phần đường bên phải hướng xe mô tô 68F2-2489 đi; tâm vùng đụng kéo vào lề phải của xe mô tô 68M2-2489 là 3,2m.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có:

- 01 xe ô tô tải cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 68C-054.19, 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu xong.

- 01 xe mô tô biển số 68F2-2489, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị Bé Mạnh E, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A, C mang tên Phạm Văn K đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đàm Thị C đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 128.500.000đ.

Tại Cáo trạng số 32/QĐ-KSĐT ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp đã truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 205 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Thu L thừa nhận đã nhận số tiền bồi thường là 128.500.000đ, các khoản bồi thường chênh lệch còn lại đồng ý giao cho cha mẹ bị hại yêu cầu; ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H cho rằng số tiền 128.500.000đ chị L đã chi phí mai táng hết nên không yêu cầu chị L trả lại số tiền này, nay yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản chênh lệch so với quy định của pháp luật; về trách nhiệm hình sự, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Bé Mạnh E xác định: Tuy chiếc xe mô tô là do bà đứng tên, nhưng chủ sở hữu là bị hại, bà chỉ là người đứng tên dùm, nên bà không có yêu cầu; bà Đàm Thị C đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền chênh lệch còn lại mà không yêu cầu bị cáo liên đới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bà Đàm Thị C đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 128.500.000đ, còn lại buộc bà C bồi thường thêm số tiền là 31.412.000đ. Về vật chứng, đề nghị: Giao trả cho gia đình bị hại 01 xe mô tô biển số 68F2-2489, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị Bé

Mạnh E; giao trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A, C mang tên Phạm Văn K.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay.

Từ đó đã có cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn K được bà Đàm Thị C thuê lái xe ô tô tải biển số 68C-054.19 đi giao hàng hải sản ở An Giang và Sóc Trăng. Mặc dù bị cáo biết Vũ Ngọc Chiêu L là người chưa đủ tuổi và không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng ngày 11 tháng 4 năm 2017, sau khi được bà C giao xe cho đi giao hàng, bị cáo đã giao xe cho L điều khiển đi từ Kiên Giang đến An Giang. Đến khoảng 13 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2017, bị cáo tiếp tục giao xe cho L điều khiển đi từ Sóc Trăng về Kiên Giang, đến 15 giờ cùng ngày, L điều khiển xe về đến khu vực ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (lưu thông trên Quốc lộ 61), do tránh vượt xe ô tô đang đậu bên lề phải cùng chiều, nên L đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái và đụng vào xe mô tô biển số 68F2-2489, do anh Phạm Văn H điều khiển đi theo hướng ngược lại, gây hậu quả làm cho anh H té ngã xuống đường và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 10 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ về việc giao xe cơ giới cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ, đồng thời khi điều khiển xe, người được bị cáo giao xe là Vũ Ngọc Chiêu L đã vi phạm khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ về việc tránh vượt không đảm bảo an toàn, gây hậu quả làm thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào sơ đồ hiện trường nơi xảy ra tai nạn cho thấy: Phần đường xảy ra tai nạn là phần đường bên trái hướng xe ô tô biển số 68C-054.19 đi, là phần đường dành cho hướng xe đi ngược chiều lưu thông. Tuy nhiên, do tránh vượt không đảm bảo an toàn, nên Vũ Ngọc Chiêu L đã lấn qua phần đường bên trái, gây hậu quả làm cho bị hại tử vong. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được Vũ Ngọc Chiêu L chưa đủ tuổi để được phép lái xe ô tô tải, chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, cố tình giao xe ô tô cho người không đủ điều kiện điều khiển, gián tiếp gây hậu quả đau thương cho gia đình bị hại.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét hậu quả xảy ra là do lỗi vô ý, hậu quả không phải do bị cáo trực tiếp gây ra. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét yếu tố này để cân nhắc, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết này là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết này để cân nhắc, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mặt khác, xét quy định tại khoản 1 Điều 205 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao nhất là đến 03 năm tù, nhưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 về hành vi phạm tội tương ứng có khung hình phạt cao nhất là cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Do đó cần căn cứ hướng dẫn tại mục 4 Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội, xem xét áp dụng hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xét chị L là người chung sống như vợ chồng với bị hại, nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên không thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại. Do đó, chị L không có quyền nhận số tiền bồi thường là 128.500.000đ từ bà C. Tuy nhiên, ông N và bà H cùng thống nhất giao số tiền này cho chị L lo mai táng mà không yêu cầu đòi lại nên cũng không đặt ra xem xét. Đối với yêu cầu của ông N và bà H đòi bồi thường thêm các khoản chênh lệch so với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

- Chi phí cấp cứu, xử lý tử thi theo hóa đơn: 9.030.200đ
- Tồn thất tinh thần được tính bằng 90 tháng lương cơ sở là: 1.300.000đ x 90 tháng = 117.000.000đ;
- Chi phí mai táng là: 30.000.000đ, trong đó: Chi phí mua quan tài: 20.000.000đ; chi phí mua nhang đèn, khăn tang và thuê nhân công làm mộ đất: 10.000.000đ;
- Giá trị tài sản thiệt hại theo kết quả định giá là: 12.912.000đ, trong đó: Xe mô tô Suzuki: 8.400.000đ; điện thoại di động Samsung: 4.512.000đ;

Tổng cộng là: 168.942.200đ, khấu trừ số tiền đã bồi thường trước là 128.500.000đ, còn lại 40.442.200đ. Tại phiên tòa bà C đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền chênh lệch còn lại so với quy định của pháp luật mà không yêu cầu bị cáo liên đới, nên cần buộc bà C bồi thường thêm cho ông N và bà H số tiền là 40.442.200đ.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 68F2-2489 và giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị Bé Mạnh E là tài sản của bị hại nên cần giao trả cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đối với các vật chứng là: 01 giấy chứng minh nhân

dân và 01 giấy phép lái xe hạng A, C mang tên Phạm Văn K là giấy tờ tùy thân của bị cáo, đồng thời Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo, nên cũng cần giao trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 205; Điều 31; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05 tháng 9 năm 2017). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bà Đàm Thị C bồi thường thêm cho ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H số tiền là 40.442.200đ (bốn mươi triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao trả cho ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển số 68F2-2489, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị Bé Mạnh E; giao trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A, C mang tên Phạm Văn K

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bà Đàm Thị C phải nộp 2.022.100đ (hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn một trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Công an huyện Phụng Hiệp;
- THAHS Công an huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng